| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 138/2020/QĐST-HNGĐ | *Dĩ An, ngày 18 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:176/2020/TLST-HNGĐ ngày 10tháng 3 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh Lưu Văn P, sinh năm 1993; thường trú: Xóm 1, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh T.

2. Chị Hoàng Thị Huyền T, sinh năm 1994; thường trú: 16/15, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn P và chị Hoàng Thị Huyền T thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 06/11/2017do Uỷ ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh B cấp).

- Về con chung: Anh Lưu Văn P giao con chung là Lưu Hoàng Đức P, sinh ngày 26/7/2018 cho chị Hoàng Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lưu Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi Quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, anh Lưu Văn P có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh P thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Lưu Văn P và chị Hoàng Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Văn P và chị Hoàng Thị Huyền T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040203ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh B;
- Lưu: VT, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mỹ Thanh**